TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 51/2024/QĐCNHGT-DS	***Châu Thành**, ngày 12 tháng 7 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi của bà Đặng Thị T; bà Trần Bích T.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi ngày 15/5/2024 của bà Đặng Thị T.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 6 năm 2024 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1/ Bà Đặng Thị T, sinh năm 1949.

Địa chỉ: ấp Đông Lợi A, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2/ Bà Trần Bích T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Đông Lợi A, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 6 năm 2024 cụ thể như sau:

1.1. Bà Trần Bích T thừa nhận và đồng ý trả nợ hụi cho Đặng Thị T số tiền 69.000.000 đồng (sáu mươi chín triệu đồng).

1.2. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi chậm trả ở giai đoạn thi hành án.

1.3. Về án phí dân sự sơ thẩm không ai phải chịu theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự
- VKSND H. Châu Thành;
- THADS H. Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhân